TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Năm

Ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983 tại xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 11, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Tiệp và bà Dương Thị Liễu; có vợ là: Nguyễn Thị Thanh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 12 năm 2020 đến ngày 27 tháng 12 năm 2020 được tại ngoại "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn đốt pháo trong dịp tết nguyên đán Tân Sửu. **Nguyễn Hữu T** dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 của Tuyên vào tài khoản Facebook của mình là "Tuyên Thanh" để tìm mua pháo trên mạng xã hội, thì Tuyên thấy tài khoản có tên "Mai Kim Bình" có nội dung bán pháo nên Tuyên đã liên hệ với chủ tài khoản Facebook này để hỏi mua pháo, qua trao đổi hai bên thống nhất ngày 21 tháng 12 năm 2020 sẽ gặp nhau tại khu vực cổng khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán pháo. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 12 năm 2020, người sử dụng tài khoản "Mai Kim Bình" liên lạc với Tuyên qua ứng dụng Facebook hẹn gặp nhau tại khu vực Trạm thu phí Quất Lưu, thuộc thôn Phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán pháo, Tuyên đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 30X4 – 0887 từ khu vực Mỹ Đình – Hà Nội đến điểm hẹn. Khoảng 17 giời cùng ngày Tuyên đến khu vực trạm thu phí BOT thuộc thôn Phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên rồi đứng lại để tìm người bán pháo thì lúc này nhìn thấy 01 người nam giới không rõ danh tính điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, không có biển kiểm soát, mặt đeo khẩu tra dơ tay vẫy Tuyên, Tuyên biết đây là người bán pháo nên đi đến chỗ nam giới này. Người này dẫn Tuyên đi đến khu vực bãi đất trống cạnh nhà máy gạch Tam Đảo thuộc địa phận xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây người này chỉ cho Tuyên 01 bao tải màu trắng đã để đó từ trước rồi bảo pháo ở trong đó. Tuyên mở bao tải kiểm tra và thấy trong tải có 04 hộp pháo. Sau khi kiểm tra xong, Tuyên thỏa thuận với người nam giới mua 04 hộp pháo với giá là 1.750.000đồng, Tuyên lấy số tiền 1.750.000đồng mang theo đưa trả cho người nam giới đó rồi xách bao tải pháo để lên phần giá để đồ giữa phần đầu xe và yên xe mô tô rồi đi về hướng xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên đi thành phố Phúc Yên để về nhà ở Ba Vì – Hà Nội. Khi Tuyên điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường dân sinh thuộc địa phận thôn Vải, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang và tạm giữ tang vật gồm: Tạm giữ của Tuyên 01 chiếc bao tải màu trắng, bên trong có 04 hộp pháo, gồm: 03 hộp pháo có cùng kích thước là (17 x 14,5 x 22,5) cm và 01 hộp pháo có kích thước là (14,5x 14,5 x 14,5) cm, tất cả được niêm phong vào 01 chiếc hộp cát tông ký hiệu A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc đã cũ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm sát: 30X4 – 0887 cùng giấy tờ xe.

Kết luận giám định số 3292/KLGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“03 (ba) khối hộp đều có kích thước 22,5cm x 14,5cm x 17cm có trong mẫu ký hiệu A gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có tổng khối lượng là 5,815kg (Năm phảy tám một năm kilogram không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói).

01 (Một) khối hộp có kích thước 14,5cm x 14,5cm x14,5cm có trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có khối lượng là 1,442kg (Một phảy bốn bốn hai kilôgam không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói”.

Sau khi giám định mẫu A đã hết. Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu toàn bộ bao gói.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định thông tin (họ tên, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại…) của tài khoản tài khoản Facebook có tên “Mai Kim Bình” có đường dẫn (http://facebook.com/profile.php?id=100004090421703). Kết luận giám định số 392/KLGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không tìm thấy mạng xã hội Facebook có đường dẫn (http://facebook.com/profile.php?id=100004090421703).

Cáo trạng số: 34/CT-VKSBX ngày 08 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố **Nguyễn Hữu T** về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt **Nguyễn Hữu T** từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự hình, phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc đã cũ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm sát: 30X4 – 0887 của **Nguyễn Hữu T**.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bao tải màu trắng và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại đường dân sinh thuộc địa phận thôn Vải, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, **Nguyễn Hữu T** có hành vi tàng trữ 7,257 kg pháo, là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ), với mục đích để sử dụng đốt trong dịp tết nguyên đán Tân Sửu thì bị bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của **Nguyễn Hữu T** phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 – BLHS năm 2015, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ… hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249,250,253,254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…c. pháo nổ từ 06kg đến dưới 40kg;"…

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước cấm mua bán, vận chuyển.…. Bị cáo đã mua pháo nổ mang về nhà cất để đốt trong dịp tết nguyên đán 2021, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại

hàng hóa mà nhà nước cấm mua bán, vận chuyển và tàng trữ…, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, bố bị cáo là ông Nguyễn Hữu Tiệp là bệnh binh và được tặng nhiều huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, cần cho bị cáo một cơ hội, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội** nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo như biên bản xác minh và lời khai của bị cáo **Nguyễn Hữu T** thì bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng và các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với 01 chiếc bao tải màu trắng và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc đã cũ, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30X4 – 0887 cùng giấy tờ xe, đã làm rõ chủ sở hữu là của bị cáo **Nguyễn Hữu T**, chiếc xe này Tuyên sử dụng làm phương tiện đi mua pháo và chở pháo, nên tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng bán pháo cho Tuyên theo lời khai của Tuyên là chủ khai tài khoản Facebook “Mai Kim Bình” nhưng Tuyên không biết danh tính của người này, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Vĩnh Phúc giám định chủ tài khoản Facebook này nhưng không xác định được người sử dụng tài khoản Facebook là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Hữu T** cho Uỷ ban nhân dân **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc đã cũ của **Nguyễn Hữu T**; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30X4 – 0887 cùng đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 30X4 – 0887 mang tên **Nguyễn Hữu T**.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bao tải màu trắng và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 08 tháng 3 năm 2021).

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS;
- Cơ sở giam giữ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Trần Thị Năm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; trú tại: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp; Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"; Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Hữu T** cho Uỷ ban nhân dân **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước; Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Các vấn đề khác:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước di động nhãn hiệu Sam sung J7 màu bạc đã cũ của **Nguyễn Hữu T**; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30X4 – 0887 cùng đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 30X4 – 0887 mang tên **Nguyễn Hữu T**.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bao tải màu trắng và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 08 tháng 3 năm 2021).

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Trần Thị Năm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS

ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; trú tại: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội "Tàng trữ hàng cấm";

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T** 08 (Tám) năm tù về tội "Tàng trữ hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 5 năm 2020.

Quyết định tạm giam đối với Bị cáo Tuyên, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Các vấn đề khác:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ của **Nguyễn Hữu T**.

Tịch thu tiêu huỷ A1= 0,0733 gam; A2 = 5,7439 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định và 01 ví màu đen.

Trả cho bị cáo **Nguyễn Hữu T** số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 14 tháng 8 năm 2020).

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 35 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: …/2020/HSST-QĐTG	Bình xuyên, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 09 tháng 4 năm 2021của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giam bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; sinh trú quán: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 8 năm 2020.

Điều 2. Cơ sở giam giữ trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh VP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 34/2021/QĐXXST-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào các Điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; sinh trú quán: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Thời gian mở phiên tòa: **07** giờ **30** phút, ngày **09 tháng 4** năm **2021**.

Địa điểm mở phiên tòa: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Phan Thanh Minh, ông Nguyễn Hữu Lợi, ông Trần Khôi, bà Trương Thị Hương Nghĩa, bà Trần Thị Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng khác: Không

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 22/2019/LTX-TA	Bình Xuyên, ngày 08 tháng 7 năm 2019

LỆNH TRÍCH XUẤT

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/HSST - QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Yêu cầu Đội thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc dẫn giải bị cáo: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**;

Con ông Nguyễn Thành Tâm và bà Phan Thị Sính.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đến tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào hồi **07** giờ **00** phút, ngày **18** tháng **7** năm **2019**

Để Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm đối với bị cáo.

Nơi nhận:
- Trại TG CA Tỉnh;
- THAHS và HTTP CA huyện BX;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số:29/2021/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN

Căn cứ vào Điều 44, Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Bà Phùng Thị Tố Uyên – Chức danh: Thẩm phán

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị can **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 2

Bà Phùng Thị Tố Uyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Bị can;
- Thẩm phán XX;
- Lưu HS vụ án.

CHÁNH ÁN

Hoàng Văn Sỹ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 78/2020/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phân công thư ký

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN

Căn cứ vào Điều 44 và Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công: Bà Nguyễn Thị Nhung- Chức danh: Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Tiến hành tố tụng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 2

Ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Thư ký;

CHÁNH ÁN

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

Hoàng Văn Sỹ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 05 tháng 8 năm 2020

Số: 78/2020/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Hội thẩm giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN

Căn cứ vào Điều 44 và Điều 46 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Diệp Văn Tư, ông Trần Ngọc Sinh, ông Nguyễn Văn Năng, ông Nguyễn Nghĩa Quy, ông Trần Khôi, ông Phan Thanh Minh, ông Nguyễn Hữu Lợi, bà Trương Thị Hương Nghĩa, bà Trần Thị Năm và bà Vũ Thị Thúy Hằng.

Là Hội thẩm nhân dân huyện Bình Xuyên tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983; nơi cư trú: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**. Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 2

Ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hội thẩm;
- Lưu HS vụ án.

CHÁNH ÁN

Hoàng Văn Sỹ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số: /2019/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 05 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc áp dụng biện pháp tạm giam

Kính gửi: - UBND thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Ông Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1962
Trú tại: Xóm 11, **xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội**

Căn cứ Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo để chính quyền địa phương và gia đình bị cáo biết: Tại Quyết định tạm giam số: 58/2019/HSST - QĐTG ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can: Nguyễn Thị Thu Hường, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1978; nơi cư trú: Thôn Cầu Các, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày, kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Hoàng Văn Sỹ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2019/HSST-QĐTG	*Bình Xuyên, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ các Điều 44, 109, 113, 119, 277 và 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị can để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị can: Nguyễn Thị Thu Hường, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1978 tại xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Cầu Các, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 27 (Hai mươi bảy) ngày, kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKS huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị can;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Hoàng Văn Sỹ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Số: 51/2019/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Xuyên, ngày 18 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: - UBND xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 262 Bộ Luật tố tụng hình sự; Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú biết: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử đối với bị cáo **Nguyễn Hữu T** về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quyết định của bản án:

Như phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gửi kèm theo.

Nơi nhận:
- Như kính gửi

THẨM PHÁN

Phùng Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 17/2015/HSST-QĐTG	Vĩnh Tường, ngày 18 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chín và bà Lê Thị Bích Hậu

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến Thành, sinh ngày 02/02/1979; sinh trú quán: Xóm Lâm, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 23 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/03/2015, hết thời hạn tạm giam này, trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm trả

tự do ngay cho bị cáo, nếu họ không bị giam, giữ về hành vi vi phạm pháp luật khác.

2/ Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 7 giờ 50 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2017

Tại Tòa án nhân dân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Năng Hùng

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Theo cáo trạng số 60/KSĐT-TA ngày 31/10/2017.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tiến hành tố tụng

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông ……

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: …… - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

Nguyễn Năng Hùng, sinh năm 1986; sinh trú quán: Thôn Phú Trưng A, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; con ông Cao Đạo Cần (đã chết) và con bà Lê Thị Đạo (đã chết); vợ: Lê Thị Thanh, sinh năm 1967; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2013

Nguyễn Hữu T bị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 11/6/2015 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Chùa, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

III. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ

- Chủ toạ phiên toà khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký Toà án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra danh sách những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của bị cáo; giải thích quyền, nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa giới tHùng những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án không?

- Kiểm sát viên không đề nghị gì.

- Bị cáo không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ toạ phiên toà hỏi bị cáo: Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa?

- Bị cáo trả lời: Đã nhận được bản cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử rồi.

- Chủ toạ phiên toà hỏi bị cáo: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang Biên vắng mặt bị cáo có đề nghị gì không?

- Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Biên.

- Chủ tọa hỏi đại diện Viện kiểm sát có ý kiến gì về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không?

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai trong hồ sơ nên việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của họ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

- Chủ tọa hỏi Kiểm sát viên, bị cáo có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và tài liệu ra xem xét hay không?

- Không ai yêu cầu triệu tập thêm gì.

- Chủ toạ hỏi Kiểm sát viên có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên toà không?

- Kiểm sát viên không có ý kiến gì.

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục phiên tòa chuyển sang phần xét hỏi tại phiên toà.

IV. PHẦN THỦ TỤC XÉT HỎI TẠI PHIÊN TOÀ

Vị đại diện Viện kiểm sát đọc bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hùng.

Chủ tọa hỏi Bị cáo Tuyên trả lời:

- Hỏi: Bị cáo có nghe rõ bản cáo trạng Kiểm sát viên vừa công bố không?

- Trả lời: Bị cáo có nghe rõ ạ.

- Hỏi: Nội dung bản cáo trạng bị cáo vừa nghe so với nội dung bản cáo trạng bị cáo nhận được có giống nhau không?

- Trả lời: Có giống ạ.

- Hỏi: Bị cáo khai cho Hội đồng xét xử biết giữa bị cáo và Nguyễn Văn Hiệucó quan hệ với nhau như thế nào?

- Trả lời: Bị cáo và Phong mới biết với nhau chứ không có quan hệ thân thiết gì.

- Hỏi: Trưa ngày 13/8/2017 bị cáo đi đâu, làm những việc gì?

- Trả lời: Khoảng 13 giờ, ngày 13/8/2017, bị cáo đang ở nhà tại xóm Lâm, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Hiệugọi vào điện thoại của bị cáo hỏi: "Có ma túy không để anh cái năm trăm", bị cáo hiểu ý Phong hỏi mua một gói ma túy heroine nên đồng ý và trả lời: "đến ngã ba khu vực quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Thổ Tang". Sau đó, bị cáo đem theo ma túy đi đến chỗ hẹn gặp Phong.

- Hỏi: Phong gọi điện thoại cho bị cáo hay bị cáo gọi điện thoại cho Phong?

- Trả lời: Phong gọi điện thoại cho bị cáo

- Hỏi: Số điện thoại của bị cáo có số thuê bao là số nào?

- Trả lời: Lâu rồi nên bị cáo không nhớ

- Hỏi: Khi Phong gọi điện thoại cho bị cáo thì Phong và bị cáo trao đổi với nhau những gì?

- Trả lời: Khi Phong gọi điện thì Phong nói với bị cáo: "Có ma túy không để anh cái năm trăm", bị cáo hiểu ý Phong hỏi mua một gói ma túy heroine nên đồng ý và trả lời: "đến ngã ba khu vực quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Thổ Tang"

- Hỏi: Sau khi nghe điện thoại của Phong xong thì bị cáo làm gì?

- Trả lời: Sau khi nghe điện thoại của Phong bị cáo đi từ nhà ra chỗ hẹn gặp Phong.

- Hỏi: Bị cáo đi bằng pChính tiện gì? Khi đi đem theo những gì?

- Trả lời: Bị cáo mang theo một gói ma túy và một chiếc điện thoại di động. Sau đó, đi bằng xe máy, biển kiểm soát: 88F7 – 6453 đến khu vực ngã ba Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Thổ Tang, thuộc thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhìn thấy Phong đang đứng ở đệ đường đối diện trụ sở Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Thổ Tang, đứng gần Phong là một người đàn ông, sau này bị cáo mới biết người đó tên Nguyễn Hải Thành, sinh năm 1980, trú tại phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Thấy Phong nên bị cáo đi đến chỗ Phong đứng, do đã thỏa thuận từ trước nên Phong đưa luôn cho bị cáo số tiền 500.000đồng, bị cáo cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc đồng thời đưa cho Phong 01 gói ma túy Heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng có in dòng chữ màu đen. Phong cầm gói ma túy cất vào túi quần thì bị bắt.

- Khi bị cáo bán ma túy cho Phong thì anh Nguyễn Hải Thành có biết không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Xe mô tô có đặc điểm như thế nào? Xe của bị cáo hay xe của ai?

- Trả lời: Xe mô tô biển kiểm soát: 88F7 – 6453 là xe của anh Nguyễn Văn Tiến, anh trai của bị cáo.

- Hỏi: Khi lấy xe đi anh Tiến có biết bị cáo dùng xe máy làm pChính tiện đi bán ma túy không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Khi gặp Phong, bị cáo và Phong trao đổi với nhau những gì?

- Trả lời: Do đã thống nhất từ trước nên Phong đưa cho bị cáo 500.000đ và bị cáo nhận tiền sau đó đưa ma túy cho Phong thì bị bắt.

- Hỏi: Bị cáo bán cho Phong mấy gói ma túy? giá bao nhiêu tiền?

- Trả lời: Bị cáo bán cho Phong 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đồng.

- Hỏi: Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ những gì?

- Trả lời: Thu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của bị cáo số tiền 500.000đồng, số tiền đó là tiền bị cáo vừa bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Hiệumà và thu tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn Hùng Viettel, loại V6303 màu đỏ đen, đã cũ và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88F7 - 6453.

- Hỏi: Ngoài ra còn bị thu giữ gì khác nữa không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Bị cáo có biết Cơ quan điều tra thu giữ của Phong những gì không?

- Trả lời: Thu giữ của Nguyễn Văn Hiệu01 gói ma túy bên ngoài bọc nilon màu trắng có in các dòng chữ màu đen bên trong có chất bột màu trắng, bị cáo vừa bán cho Phong với giá 500.000đồng và thu của Phong 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Hỏi: Chiếc điện thoại mà Công an thu giữ của bị cáo có sử dụng vào việc mua bán ma túy không?

- Trả lời: Dạ có, bị cáo dùng để liên lạc với Phong trước lúc gặp Phong.

- Hỏi: Ngòai hành vi bán ma túy cho Phong ngày 13/8/2017 bị cáo còn bán ma túy cho Phong lần nào khác nữa không?

- Trả lời: Đây là lần đầu bán ma túy thì bị bắt

- Hỏi: Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Phong do đâu mà có?

- Trả lời: Ngày 07/6/2017 bị cáo đến khu vực cầu Chó, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tại đây bị cáo mua của một người đàn ông tên Tới khoảng 50 tuổi, không biết địa chỉ ở đâu 01 gói ma túy Heroine với số tiền 300.000đồng. Sau đó bị cáo đem về nhà cất giấu nhằm bán kiếm lời, ngày 13/8/2017 đem bán cho Phong thì bị bắt quả tang.

- Hỏi: Bị cáo có biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy sao biết người đó có ma túy để mua?

- Bị cáo không trả lời

- Hỏi: Có ai giúp bị cáo mua ma túy không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Mục đích mua ma túy để làm gì?

- Trả lời: Bị cáo sử dụng cho bản thân và bán kiếm lợi nhuận.

- Hỏi: Bị cáo sử dụng loại ma túy gì?

- Trả lời: Bị cáo sử dụng ma túy heroine

- Hỏi: Ngoài hành vi bán ma túy cho Phong, bị cáo còn bán ma túy cho ai khác nữa không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Ngoài hành vi bị truy tố bị cáo còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác mà chưa bị xử lý không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi bị truy tố?

- Trả lời: Bị cáo biết việc bị cáo bán ma túy là sai, là vi phạm pháp luật

Hội thẩm hỏi bị cáo:

- Hỏi: Bị cáo có nghề nghiệp gì không?

- Trả lời: Bị cáo lao động tự do

- Hỏi: Thu nhập của bị cáo bình Thảo mỗi tháng được bao nhiêu tiền?

- Trả lời: Bị cáo lao động tự do nên lúc thì có việc, lúc không có nên không có tiền

- Hỏi: Bị cáo có tài sản gì không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 29/8/2014 chấp hành xong, sau khi cai nghiện về địa pChính bị cáo có từ bỏ được ma túy không?

- Trả lời: Lúc đầu thì cai được nhưng về sau bị cáo lại sử dụng lại

- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố bị cáo có oan sai gì không?

- Trả lời: Không. Vì bị cáo có bán ma túy cho Phong

Hội thẩm phân tích về tác hại của ma túy.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của Dương Quang Phong.

Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo:

- Hỏi: Sau khi nghe lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bị cáo có ý kiến gì không?

- Trả lời: Không

- Hỏi: Ngoài những lời đã trình bày bị cáo còn trình bày thêm vấn đề gì khác nữa không?

- Trả lời: Không

Không ai hỏi gì thêm, Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục xét hỏi tại phiên tòa chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa.

V. PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Đại diện Viện kiểm sát đọc bản luận tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Đạo Thảo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Cao Đạo Thảo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng

- Tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn Hùng Viettel V6303 màu đỏ đen thu giữ của Cao Đạo Thảo và 01 chiếc

điện thoại di động nhãn Hùng Nokia 105 màu đen thu giữ của Dương Quang Phong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án, sau khi nghị án Hội đồng xét xử ra phòng xử án tiếp tục làm việc. Chủ toạ phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên toà kết thúc hồi 9 giờ 05 phút, cùng ngày.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Hồng Giang	**Phùng Thị Tố Uyên**

Bị cáo có nghe rõ bản cáo trạng Kiểm sát viên vừa công bố không?

Nội dung bản cáo trạng bị cáo vừa nghe so với nội dung bản cáo trạng bị cáo nhận được có giống nhau không?

Bị cáo có ý kiến gì đối với bản Ct Vks truy tố đối với bị cáo không?

Bị cáo khai cho Hội đồng xét xử biết giữa bị cáo và Lê Văn Hùng có quan hệ với nhau như thế nào?

Khoảng 20 giờ 45 ngày 23/12/2019 bị cáo đi đâu, làm những việc gì?

Bị cáo đi đến khu vực đối diện cổng Công ty Thép Việt Đức mục đích để làm gì

Khi đi mang theo những gì? Đi bằng phương tiện gì

Xe mô tô BKS bao nhiêu? Xe loại gì? Xe của bị cáo hay xe của ai?

Mượn xe của Cương thời gian nào? có giấy tờ gì không? Có nói với Cương mượn xe đùng vào việc gì không? Có nói dùng xe để đi mua bán ma túy không?

Mục đích mang theo ma túy để làm gì?

Bị cáo đã bán ma túy cho những ai

Hùng và bị cáo có liên hệ trước với nhau không

Khi Hùng đến gặp bị cáo Hùng đi bằng phương tiện gì?

Khi gặp Hùng hai người trao đổi với nhau những gì?

Hùng hỏi mua của bị cáo ma túy loại gì? Số lượng bao nhiêu? Giá bao nhiêu tiền? Hùng đã trả tiền cho bị cáo chưa?

Bị cáo đã giao ma túy cho Hùng chưa

Khi bị cáo bán ma túy cho Hùng thì người lái xe Taxi có ở đó không, người đó có biết việc hai người mua bán ma túy với nhau không?

Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ những gì?

Ngoài ra còn bị thu giữ gì khác nữa không?

Bị cáo có biết Cơ quan điều tra thu giữ của Hùng những gì không?

Chiếc điện thoại mà Công an thu giữ của bị cáo có sử dụng vào việc mua bán ma túy không?

Ngòai hành vi bán ma túy cho Hùng ngày 23/12/2019 bị cáo còn bán ma túy cho Hùng lần nào khác nữa không?

Ngày 22/12/2019 bị cáo cho Hùng những loại ma túy gì? Số lượng mỗi loại ma túy là bao nhiêu? Tổng số tiền bán ma túy cho Hùng ngày 22/12/2019 là bao nhiêu tiền? Hùng đã trả tiền cho bị cáo chưa? Số tiền bán ma túy bị cáo sử dụng vào những việc gì?

Ngòai hành vi bán ma túy cho Hùng ngày 22, 23/12/2019 bị cáo còn bán ma túy cho Hùng lần nào khác nữa không?

Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Hùng do đâu mà có?

Bị cáo có biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy không?

Bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy sao biết người đó có ma túy để mua?

Có ai giúp bị cáo mua ma túy không?

Mục đích mua ma túy để làm gì?

Bị cáo sử dụng loại ma túy gì?

Ngoài hành vi bán ma túy cho Hiệu, bị cáo còn bán ma túy cho ai khác nữa không?

Ngoài hành vi bị truy tố bị cáo còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác mà chưa bị xử lý không?

Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi bị truy tố?

Bị cáo có nghề nghiệp gì không?

Bị cáo có tài sản gì không?

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của Dương Quang Hiệu.

Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo:

Sau khi nghe lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bị cáo có ý kiến gì không?

Ngoài những lời đã trình bày bị cáo còn trình bày thêm vấn đề gì khác nữa không?

Bị cáo có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không?

BẢNG KÊ TÀI LIỆU

Vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017

Phần tài liệu của Tòa án:

STT	TÊN TÀI LIỆU	BÚT LỤC	GHI CHÚ
01	Biên bản bàn giao hồ sơ giữa Viện kiểm sát và Tòa án	119	
02	Lệnh tạm giam	120	
03	Quyết định phân công Thẩm phán; Thư ký; HTND	121 – 123	
04	Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Lệnh trích xuất; Biên bản giao Quyết định; Giấy triệu tập; Biên bản giao.	124 - 132	
05	Bản án; Biên bản nghị án; Biên bản phiên tòa; Quyết định tạm giam; Biên bản giao nhận	133 - 151	

BẢNG KÊ TÀI LIỆU

Vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021

Phần tài liệu của Tòa án:

STT	TÊN TÀI LIỆU	BÚT LỤC	GHI CHÚ
01	Biên bản bàn giao hồ sơ giữa Viện kiểm sát và Tòa án; Biên bản giao nhận vật chứng	141 - 142	
02	Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, HTND; Lệnh tạm giam,	143 - 146	
03	Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Lệnh trích xuất, biên bản giao Quyết định	147 – 151	
04	Bản án, Biên bản nghị án, Biên bản phiên tòa, Quyết định tạm giam.	152 – 171	

Bị cáo có nghe rõ bản cáo trạng Kiểm sát viên vừa công bố không?
Nội dung bản cáo trạng bị cáo vừa nghe so với nội dung bản cáo trạng bị cáo nhận được có giống nhau không?
BC trình bày ý kiến về bản cáo trạng VKS truy tố đối với bị cáo?
Bị cáo khai cho Hội đồng xét xử biết giữa bị cáo Hiển có quan hệ với nhau như thế nào?
Chiều ngày 15/4/2019 bị liên lạc bằng điện thoại với những ai và trao đổi với nhau những việc gì?
Hiển nhắn tin cho bị cáo hay gọi điện thoại cho bị cáo?
Lúc đó khoảng mấy giờ? Tin nhắn có nội dung như thế nào? Bị cáo có đồng ý bán ma túy cho Hiển không?
Bị cáo có liên lạc với Hiển không? Liên lạc bằng pChính tiện gì?
Hiển gọi điện thoại cho bị cáo hay bị cáo gọi điện thoại cho Hiển?
Số điện thoại của bị cáo có số thuê bao là số nào?
Khi bị cáo gọi điện thoại cho Hiển, hai người trao đổi với nhau những gì? Bị cáo có đồng ý bán ma túy cho Hiển không? Hiển hỏi mua mấy gói ma túy với gái bao nhiêu tiền? Hai người hẹn gặp nhau ở đâu?
- Hiển điện thoại cho bị cáo mấy lần bằng những số thuê bao nào?
Sau khi nghe điện thoại của Hiển xong thì bị cáo làm gì?
Bị cáo đi bằng pChính tiện gì? Khi đi đem theo những gì?
có ai chứng kiến việc bị cáo mua bán ma túy với Hiển Không?
Khi gặp Hiển lúc đó khoảng mấy giờ, hai người gặp nhau ở đâu? bị cáo và Hiển trao đổi với nhau những gì? Bị cáo khai rõ hành vi trao đổi mua bán ma túy với Hiển?
- Hỏi: Bị cáo bán cho Hiển mấy gói ma túy? giá bao nhiêu tiền?
Bị cáo đã nhận tiền chưa? đã đưa ma túy cho Hiển chưa?
- Hỏi: Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ những gì?
- Hỏi: Ngoài ra còn bị thu giữ gì khác nữa không? Cơ quan điều tra có khám xét chỗ ở của bị cáo không? Khi khám xét chỗ ở của bị cáo cơ quan điều tra thu giữ những gì?
- Hỏi: Bị cáo có biết Cơ quan điều tra thu giữ của Hiển những gì không?
- Hỏi: Chiếc điện thoại mà Công an thu giữ của bị cáo có sử dụng vào việc mua bán ma túy không?
- Hỏi: Ngòai hành vi bán ma túy cho Hiển ngày 15/4/2019 bị cáo còn bán ma túy cho Hiển lần nào khác nữa không?

Bị cáo có nghiện ma túy không? Sử dụng từ thời gian nào? Loại ma túy sử dụng là loại ma túy gì? Hình thức sử dụng?
Có ai giúp bị cáo bán ma túy không?
- Hỏi: Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Hiển và số ma túy bị thu giữ do đâu mà có?
- Hỏi: Bị cáo có biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy không?
- Hỏi: Bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ của người bán ma túy sao biết người đó có ma túy để mua?
- Hỏi: Có ai giúp bị cáo mua ma túy không?
- Trả lời: Không
- Hỏi: Mục đích mua ma túy để làm gì?
- Hỏi: Bị cáo có tài sản gì không?
- Hỏi: Ngoài hành vi bán ma túy cho Hiển, bị cáo còn bán ma túy cho ai khác nữa không?

01 cóong thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng gắn với một nắp nhựa màu vàng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo là của ai? BC sử dụng những vật đó để làm gì?

Ngoài hành vi bị truy tố bị cáo còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác mà chưa bị xử lý không?
Bị cáo nhận thức như thế nào về hành vi bị truy tố?
Bị cáo có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cquan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không?
Ngoài những lời đã trình bày bị cáo còn trình bày gì khác nữa không?
Hỏi người liên quan:
Công bố lời khai người vắng mặt
KSV Luận tội
BC....
HĐXX nghị án, tuyên án.